TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 578/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 20 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 552/2021/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Địch Thị L**, sinh năm 1992. Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố H và nơi làm việc: phường Ngọc Hà, quận B, thành phố H.

- Anh **Bùi Thế C**, sinh năm 1992. Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Quán Thánh, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Chị Địch Thị L và anh Bùi Thế C có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2016 tại UBND xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (số 23/2016).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Địch Thị L** và anh **Bùi Thế C**.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao con chung là cháu Bùi Khánh M, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2017 cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C.

Anh Bùi Thế C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản)**: Chị Địch Thị L và anh Bùi Thế C xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Địch Thị L và anh Bùi Thế C xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Địch Thị L tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067540 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhung